TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 17-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Ân.

Ông Đỗ Thành Tiết.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Kim Hua, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hồ Phương Đ, sinh ngày 01/01/1987, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Mua bán cây kiểng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn S và bà Đoàn Thị Y; Có vợ tên Lê Thị Thanh T (đã ly hôn) và Lê Thị Hoàng T; Con có 02 người; Tiền sự: Không có; Tiền án: Ngày 16/10/2020 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/7/2022 đến ngày 04/7/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Văn M, sinh ngày 26/4/2002, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U và bà Trần Thị T; Tiền sự: Không có; Tiền án:

Ngày 04/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 10/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hai bản án là 01 năm (một năm) 04 (bốn) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/7/2022 đến ngày 04/7/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

3. Châu Vĩnh T, sinh ngày 25/7/2002, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Vĩnh T1 và bà Trần Thị P; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/7/2022 đến ngày 04/7/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

4. Lê Tấn B, sinh ngày 20/8/1990, tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành H và bà Nguyễn Thị T; Có vợ tên Nguyễn Thị Yến N (đã ly hôn); Con có 01 người; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/7/2022 đến ngày 04/7/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Hồ Văn S, sinh năm 1951; địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt không có lý do)

2. Ông Huỳnh Minh M, sinh năm 1965; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt không có lý do)

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè quen biết từ trước và có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, vào khoảng 08 giờ ngày 30/6/2022 Lê Tấn B đi đến nhà Hồ Phương Đ tại ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh mục đích để cùng Hồ Phương Đ sử dụng trái phép chất ma túy. Do biết Châu Vĩnh T là người sử dụng trái phép chất ma túy nên Lê Tấn B điện thoại cho Châu Vĩnh T rủ đến nhà của Hồ Phương Đ để cùng sử dụng trái phép ma túy thì Châu Vĩnh T đồng ý và cho biết có rủ thêm bạn là Nguyễn Văn M cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy thì Lê Tấn B chấp

thuận. Lúc này, Lê Tấn B yêu cầu Châu Vĩnh T và Nguyễn Văn M phải hùn số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng thì Châu Vĩnh T đồng ý. Sau đó, Châu Vĩnh T nói với Nguyễn Văn M về việc cả hai hùn vào số tiền 1.000.000 đồng mua ma túy, nghe vậy Nguyễn Văn M đồng ý và đưa 500.000 đồng, Châu Vĩnh T hùn 500.000 đồng, được tổng số 1.000.000 đồng Châu Vĩnh T trực tiếp cất giữ đến nơi đưa cho Lê Tấn B để mua ma túy cùng sử dụng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Lê Tấn B đến căn nhà do Hồ Phương Đ đang quản lý, sử dụng tọa lạc ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh và nói cho Hồ Phương Đ biết về việc có Châu Vĩnh T và Nguyễn Văn M hùn tiền 1.000.000 đồng mua ma túy cùng sử dụng. Đến khoảng 11 giờ, ngày 30/6/2022 Hồ Phương Đ sử dụng điện thoại OPPO, màu đen của Lê Tấn B gọi điện cho Châu Vĩnh T và cùng với Lê Tấn B nói chuyện với Châu Vĩnh T và rủ xuống chơi (nghĩa là đến nhà Hồ Phương Đ sử dụng trái phép chất ma túy) Châu Vĩnh T đồng ý. Lê Tấn B có ý định mua trước chất ma túy để khi Châu Vĩnh T và Nguyễn Văn M đến nơi thì có ma túy sử dụng ngay. Do đó, Lê Tấn B liên lạc với người bạn tên A (không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể) để mượn số tiền 1.000.000 đồng thì A đồng ý và hẹn đến khu vực cầu Trà Mẹt thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh nhận tiền. Nghe vậy Hồ Phương Đ dùng điện thoại của Lê Tấn B liên lạc với người tên N (không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy với giá 1.000.000 đồng thì N đồng ý bán. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Hồ Phương Đ sử dụng xe mô tô loại WAVE, màu xanh biển kiểm soát 64F5-2345 chở Lê Tấn B đến ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; khi đến khu vực gần cầu T Hồ Phương Đ ngồi trong quán uống nước chờ, còn Lê Tấn B điều khiển xe đi gặp An, khi lấy được tiền Lê Tấn B quay lại cùng Hồ Phương Đ đi sang xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến đoạn thuộc ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long gặp người tên N, lúc này Lê Tấn B đưa số tiền 1.000.000 đồng và nhận từ N một cái khẩu trang y tế đã qua sử dụng có chứa ma túy bên trong. Mua được ma túy Hồ Phương Đ chở Lê Tấn B về nhà Hồ Phương Đ. Trên đường về, Lê Tấn B nói với Hồ Phương Đ tìm địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy, nghe vậy Hồ Phương Đ trả lời "về nhà anh đi" nghĩa là sử dụng căn nhà do Hồ Phương Đ đang quản lý làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Lê Tấn B đồng ý. Khi về đến nhà Hồ Phương Đ, Lê Tấn B và Hồ Phương Đ mở khẩu trang ra xem thì thấy bên trong khẩu trang có 01 (một) túi nhựa màu trắng có khóa kéo (loại túi ZIP), bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng là ma túy đá, sau đó Hồ Phương Đ cất giấu khẩu trang chứa ma túy bên hông nhà của mình. Lúc này Lê Tấn B nói với Hồ Phương Đ khi nào Châu Vĩnh T đến nơi đưa tiền 1.000.000 đồng thì Hồ Phương Đ đứng ra nhận với mục đích không để Châu Vĩnh T biết đã có sẵn ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày Châu Vĩnh T và Nguyễn Văn M đến, do có thỏa thuận trước nên Châu Vĩnh T đưa số tiền 1.000.000 đồng là tiền của Châu Vĩnh T và Nguyễn Văn M hùn để mua ma túy sử dụng, Hồ Phương Đ nhận tiền rồi đi ra ngoài một lúc mới quay vào nhà để cho Châu Vĩnh T nghĩ là khi có tiền mới đi mua ma túy mang về.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút, Hồ Phương Đ đi đến vị trí cất giấu ma túy bên hông nhà lấy khẩu trang y tế chứa túi ma túy bên trong mang vào đặt trên bàn trong nhà để tất cả cùng sử dụng. Do không có bộ dụng cụ sử dụng nên Hồ Phương Đ sử dụng một ống thủy tinh màu trắng không rõ hình dạng, lấy dây kim loại quấn bên ngoài và cột vào chai nhựa màu trắng làm tay cầm chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi để trên nền gạch trong nhà. Thấy vậy Châu Vĩnh T lấy túi ma túy nêu trên ra dùng một đoạn ống nhựa màu trắng (ống hút) chia một phần ma túy trong túi nhựa (túi ZIP) cho vào ống thủy tinh của bộ dụng cụ sử dụng do Hồ Phương Đ chuẩn bị, Châu Vĩnh T làm rơi ma túy ra ngoài nên Hồ Phương Đ tiếp tục cho ma túy vào ống thủy tinh của bộ dụng cụ sử dụng và lấy bật lửa đốt vào ống thủy tinh tạo khói rồi tất cả cùng sử dụng. Phần ma túy còn lại Lê Tấn B cho vào khẩu trang y tế và cất giấu bên hông nhà. Do được sự đồng ý của Lê Tấn B, Hồ Phương Đ lấy số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đang cất giữ đi chuộc điện thoại bị can cầm cố trước đó về sử dụng. Đến khoảng 07 giờ ngày 01/7/2022, Lê Tấn B tiếp tục nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên đi ra bên hông nhà lấy khẩu trang có chứa túi ma túy còn lại cho một ít ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng, phần ma túy còn lại trong túi nhựa (loại túi Zip) cất bên trong khẩu trang Lê Tấn B cất giấu vào túi đựng rác gần cửa nhà trước của Hồ Phương Đ với mục đích sẽ giao phần ma túy này cho Châu Vĩnh T mang về. Lê Tấn B dùng bật lửa đốt vào ống thủy tinh tạo khói cho tất cả cùng sử dụng, khi sử dụng hết ma túy, Hồ Phương Đ tháo chai nhựa ra khỏi ống thủy tinh có quấn dây kim loại bên ngoài, ném chai nhựa ra bên ngoài, còn ống thủy tinh có quấn dây kim loại thì cất giấu vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/7/2022 Công an huyện Cầu Kè tiến hành kiểm tra phát hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hồ Phương Đ, Lê Tấn B, Châu Vĩnh T và Nguyễn Văn M.

Tại Bản Kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận như sau:

Gói 01: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là Ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng 1,1289gam.

Gói 02: Bên trong 01 (một) ống nhựa màu trắng (ống hút) được niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định có tìm thấy thành phần Ma túy; Loại: Methamphetamine, dạng vết, không xác định được khối lượng; Bên trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ gồm có:

- 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi nhựa màu trắng (loại túi Zip) được kéo khóa kín, kích thước 6,5cm x 5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là chất ma túy.

- 01 (một) ống thủy tinh màu trắng không rõ hình dạng, kích thước 3,5cm x 2cm được quấn dây kim loại không rõ hình dạng bên ngoài.

- 01 (một) ống nhựa màu trắng (ống hút) dài 7,5cm.

- 01 (một) bật lửa màu trắng.

- 01 (một) vỏ bao gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh đã qua sử dụng của bị can Hồ Phương Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen đã qua sử dụng của bị can Nguyễn Văn M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng của bị can Lê Tấn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đã qua sử dụng của bị can Châu Vĩnh T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, loại WAVE màu xanh, biển kiểm soát 64F5-2345, đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ, không kiểm tra bộ phận bên trong.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại RAIDER màu đỏ đen, biển kiểm soát 84M1-173.91, đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ, không kiểm tra bộ phận bên trong.

Đối với người tên N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Tấn B và Hồ Phương Đ ngày 30/6/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; kết quả không phát hiện người có họ tên và đặc điểm tương tự nên không làm việc được.

Đối với người tên A, ngày 30/6/2022 cho Lê Tấn B mượn tiền mua ma túy, do Lê Tấn B không cung cấp được thông tin cụ thể về họ tên và nơi cư trú nên Cơ quan điều tra không truy tìm được.

Tại Cáo trạng số: 61/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Hồ Phương Đ về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Châu Vĩnh T và Lê Tấn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Phương Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Phương Đ từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù; xử phạt bổ sung bị cáo Hồ Phương Đ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn M 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Vĩnh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bổ sung bị cáo Châu Vĩnh T 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bổ sung bị cáo Lê Tấn B 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh đã qua sử dụng của Hồ Phương Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng của Lê Tấn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đã qua sử dụng của Châu Vĩnh T; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, loại WAVE màu xanh, biển kiểm soát 64F5-2345, đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ, không kiểm tra bộ phận bên trong.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nhựa màu trắng (loại túi Zip) được kéo khóa kín, kích thước 6,5cm x 5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng không rõ hình dạng, kích thước 3,5cm x 2cm được quấn dây kim loại không rõ hình dạng bên ngoài; 01 (một) ống nhựa màu trắng (ống hút) dài 7,5cm; 01 (một) bật lửa màu trắng; 01 (một) vỏ bao gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN.

Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho cơ quan thi hành án dân sự huyện Cầu Kè tiếp tục quản lý: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại RAIDER màu đỏ đen, biển kiểm soát 84M1-173.91, đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ, không kiểm tra bộ phận bên trong của bị cáo Châu Vĩnh T để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Hồ Phương Đ, Nguyễn Văn M, Châu Vĩnh T và Lê Tấn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hồ Phương Đ, Nguyễn Văn M, Châu Vĩnh T và Lê Tấn B trình bày: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, các bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để tạo điều kiện cho các bị cáo được giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng ông Hồ Văn S, ông Huỳnh Minh M và ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hồ Phương Đ, Nguyễn Văn M, Châu Vĩnh T và Lê Tấn B đã khai nhận do có quen biết và đã cùng sử dụng trái phép chất ma túy chung, ngày 30/6/2022 Lê Tấn B đến nhà Hồ Phương Đ tọa lạc ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh mục đích để cùng Hồ Phương Đ sử dụng trái phép chất ma túy. Khi tới nhà của Hồ Phương Đ, Lê Tấn B nói với Hồ Phương Đ biết việc Lê Tấn B có rủ Châu Vĩnh T và Nguyễn Văn M hùn 1.000.000 đồng mua ma túy cùng sử dụng; khoảng 11 giờ cùng ngày Hồ Phương Đ dùng điện thoại di động của Lê Tấn B gọi điện cho Châu Vĩnh T, Nguyễn Văn M rủ xuống nhà sử dụng trái phép chất ma túy. Lê Tấn B có ý định mua ma túy chuẩn bị sẵn, nên đã gọi điện hỏi mượn tiền của bạn tên A và A hứa cho mượn 1.000.000 đồng, Hồ Phương Đ dùng điện thoại di động của Lê Tấn B liên lạc với người tên N mua ma túy; khoảng 14 giờ cùng ngày, Hồ Phương Đ sử dụng xe mô tô của Hồ Phương Đ chở Lê Tấn B đến khu vực cầu T, thuộc ấp T, xã T lấy tiền, sau đó đi sang ấp V, xã H, huyện T mua ma túy với giá 1.000.000 đồng. Về tới nhà, Hồ Phương Đ đem ma túy vừa mua được cất dấu bên hông nhà; đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Châu Vĩnh T và Nguyễn Văn M đến đưa 1.000.000 đồng hùn mua ma túy; Hồ Phương Đ nhận tiền rồi đi ra ngoài đến khoảng 19 giờ 30 phút đem ma túy vào để trên bàn; Hồ Phương Đ dùng ống thủy tinh có sẵn chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy để các bị cáo cùng sử

dụng trái phép chất ma túy; đến khoảng 07 giờ sáng ngày 01/7/2022 các bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy; phần còn lại, Lê Tấn B cất dấu mục đích để các bị cáo cùng tiếp tục sử dụng; khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, Công an huyện Cầu Kè tiến hành kiểm tra phát hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hồ Phương Đ, Lê Tấn B, Châu Vĩnh T và Nguyễn Văn M và thu giữ 01 gói tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong gửi giám định là Ma túy, Loại: Methamphetamine, khối lượng 1,1289gam, đúng như cáo trạng đã truy tố.

[3] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, kết luận giám định, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 30/6/2022 và 01/7/2022, các bị cáo Hồ Phương Đ, Nguyễn Văn M, Châu Vĩnh T và Lê Tấn B là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã có hành vi mua chất ma túy về tàng trữ trái phép để cùng nhau sử dụng tại căn nhà thuộc quyền quản lý của bị cáo Hồ Phương Đ thuộc ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M, Châu Vĩnh T và Lê Tấn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Hồ Phương Đ còn có hành vi cung cấp nơi ở và công cụ cho các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo Hồ Phương Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và gây dư luận xấu tại địa phương; đối với bị cáo Hồ Phương Đ có nhân thân xấu, bị cáo đã có tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo biết rõ hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện; đối với bị cáo Nguyễn Văn M có nhân thân xấu, bị cáo đã có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; đối với bị cáo Lê Tấn B biết rõ hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với vai trò tích cực; với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã thực hiện,

Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo Hồ Phương Đ, Nguyễn Văn M, Châu Vĩnh T và Lê Tấn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn M, ngày 04/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 10/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hai bản án là 01 năm (một năm) 04 (bốn) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 25/02/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh đã qua sử dụng của Hồ Phương Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng của Lê Tấn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đã qua sử dụng của Châu Vĩnh T; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, loại WAVE màu xanh, biển kiểm soát 64F5-2345, đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ, không kiểm tra bộ phận bên trong.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nhựa màu trắng (loại túi Zip) được kéo khóa kín, kích thước 6,5cm x 5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng không rõ hình dạng, kích thước 3,5cm x 2cm được quấn dây kim loại không rõ hình dạng bên ngoài; 01 (một) ống nhựa màu trắng (ống hút) dài 7,5cm; 01 (một) bật lửa màu trắng; 01 (một) vỏ bao gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN

Giao cho cơ quan thi hành án dân sự huyện Cầu Kè tiếp tục quản lý: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại RAIDER màu đỏ đen, biển kiểm soát 84M1-173.91, đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ, không kiểm tra bộ phận bên trong của bị cáo Châu Vĩnh T để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Hồ Phương Đ, Nguyễn Văn M, Châu Vĩnh T và Lê Tấn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Châu Vĩnh T và Lê Tấn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Hồ Phương Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Phương Đ 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung cho cả hai, buộc bị cáo Hồ Phương Đ phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Xử phạt bổ sung bị cáo Hồ Phương Đ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn M 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Vĩnh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Xử phạt bổ sung bị cáo Châu Vĩnh T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn B 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Tấn B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh đã qua sử dụng của Hồ Phương Đ; 01 (một) điện thoại di động

nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng của Lê Tấn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đã qua sử dụng của Châu Vĩnh T; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, loại WAVE màu xanh, biển kiểm soát 64F5-2345, đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ, không kiểm tra bộ phận bên trong.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nhựa màu trắng (loại túi Zip) được kéo khóa kín, kích thước 6,5cm x 5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng không rõ hình dạng, kích thước 3,5cm x 2cm được quấn dây kim loại không rõ hình dạng bên ngoài; 01 (một) ống nhựa màu trắng (ống hút) dài 7,5cm; 01 (một) bật lửa màu trắng; 01 (một) vỏ bao gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN

Giao cho cơ quan thi hành án dân sự huyện Cầu Kè tiếp tục quản lý: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại RAIDER màu đỏ đen, biển kiểm soát 84M1-173.91, đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ, không kiểm tra bộ phận bên trong của bị cáo Châu Vĩnh T để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hồ Phương Đ, Nguyễn Văn M, Châu Vĩnh T và Lê Tấn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- THAHS huyện C;
- UBND xã P, huyện C;
- UBND xã T, huyện C;
- UBND xã N, huyện D;
- UBND xã L, huyện D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tính